

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 134/2026/HC-PT

Ngày 16/3/2026

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính về quản lý đất đai trong
trường hợp thu hồi đất

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Hồ Sỹ Hưng;

Ông Ong Thân Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Huyền - Thư ký viên.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham
gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16/3/2026, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 344/2025/TLPT-HC ngày 18/12/2025 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2025/HC-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2435/2025/QĐ-PT ngày 03/3/2026, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Lê Thị T, sinh năm 1953; Căn cước công dân số: 001153002xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2021; địa chỉ: Số 16, Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội); Số điện thoại: 0904476xxx; vắng mặt tại phiên tòa.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của bà T:** Bà Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1980; CCCD số: 001180025xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; địa chỉ thường trú: Số 16, Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Giấy ủy quyền số công chứng 152, quyển số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/02/2025); (Số điện thoại: 0936994xxx); có mặt tại phiên tòa.

+ **Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T:** Luật sư Trịnh Đức T1, Văn phòng Luật sư P, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị kiện:** Chủ tịch và Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội;
+ *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H:* Chủ tịch và Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 2 phố H, phường H, thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Trần Thị Lương A - Chủ tịch.
+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Huy Q - Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 11/GUQ-UBND ngày 24/7/2025); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, TP Hà Nội;
+ *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của UBND phường Q:* Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 2 phố H, phường H, thành phố Hà Nội.

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Bà Trần Thị Lương A - Chủ tịch.
+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Bùi Huy Q - Phó Chủ tịch (Giấy ủy quyền số 11/GUQ-UBND ngày 24/7/2025); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty Thủy nông S (Nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Thủy lợi S); địa chỉ: Tầng 4 -5 tòa nhà N, khu đô thị X, phường H, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ: phường P, quận H, Hà Nội).

+ *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Mạnh H - Chủ tịch Công ty.
+ *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Ngô Thanh S - Phó Tổng Giám đốc Công ty (Giấy ủy quyền số 1273/UQ-CTSN-QLN.CT ngày 16/7/2025); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Hộ gia đình bà Lê Thị T:

+ Ông Nguyễn Tiến Nh, sinh năm 1948; CCCD số: 001048006xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/4/2021;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nh: Bà Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1980; CCCD số: 001180025xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; Địa chỉ thường trú: Số 16, Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường H, thành phố Hà Nội); (Giấy ủy quyền số công chứng 152, quyền số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/02/2025); (Số ĐT: 0936994xxx); có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1980; CCCD số: 001180025xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021; có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979; CCCD số: 027079000xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/4/2021; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Thành Tr, sinh năm 2008; CCCD số: 001208013xxx do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/3/2023; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Phương H, sinh ngày 03/8/2011; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số 16, Khu tập thể D, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, (nay là phường H, thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện - Bà Lê Thị T, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T trình bày:

Vợ chồng bà Lê Thị T và ông Nguyễn Tiên Nh nguyên là cán bộ, nhân viên công tác tại Xí nghiệp D, ông bà là 1/59 hộ gia đình được Xí nghiệp D cấp đất để làm nhà ở. Cụ thể gia đình ông bà được cấp lô đất số 14, diện tích 49m² (theo QĐ 13 của Ban đốc Xí nghiệp D tháng 12/1987) với vị trí:

+ Phía Nam giáp ao cá C; + Phía Bắc giáp sông L;

+ Phía Đông giáp lô số 13; + Phía Tây giáp lô số 15;

Khi nhận được quyết định của Xí nghiệp, gia đình phải chấp hành dời ra khỏi khuôn viên Xí nghiệp về nơi ở mới. Gia đình bà T đã xây dựng nhà và sinh sống ổn định từ khi được cấp đất cho đến nay, hàng năm gia đình có nộp thuế sử dụng đất cho nhà nước từ năm 1992 đến nay. Năm 1989, gia đình bà T được chuyển hộ khẩu từ phường Y về phường Q được chính quyền phường cấp sổ nhà thành lập tổ dân phố cụ thể là số nhà 16, Tập thể D, tổ dân phố số 7, phường Q, quận H. Hiện nay trên thửa đất trên gia đình bà T có 02 hộ khẩu với 06 nhân khẩu sinh sống tại đó. Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình bà T được Xí nghiệp D cấp đất (có giấy tờ pháp lý) không phải đất lấn chiếm. Quá trình sử dụng, gia đình bà T đã sinh sống ăn ở ổn định 37 năm (từ 1987 đến 2024) và nộp thuế đầy đủ theo quy định của nhà nước.

Năm 1995, UBND tỉnh Hà Tây mới ban hành quyết định số 225/QĐ-UB phê duyệt mốc giới hành lang bảo vệ sông Nhuệ và kênh La Khê. Năm 2017 được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh quận H xác nhận việc đăng ký đất đai.

Thực hiện dự án cải tạo hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm Y) thuộc địa bàn phường Q, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Giai đoạn 1: Năm 2016, gia đình bà T được thông báo bồi thường tài sản trên đất là toàn bộ cây cối (nhưng thực tế chưa được bồi thường). Giai đoạn 2: Ngày 29/12/2023 UBND quận H ban hành quyết định 7490/QĐ-UBND về việc thu hồi 77,6m² đất của gia đình bà T, đồng thời UBND quận H ban hành quyết định 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với gia đình bà T. Trong phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư UBND quận H căn cứ vào Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 “không bồi thường về đất” không được bố trí đất tái định cư do nguồn gốc của gia đình tôi một phần 49m² nằm trong hành lang an toàn bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty thủy nông Sông Nhuệ cho Xí nghiệp D mượn đất làm lán cho bộ

đội ở trước 15/10/1993; phần còn lại là 13,5m² đất lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; 15,1m² đất lấn chiếm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê từ 01/7/2004 đến ngày 01/7/2014. Tài sản trên đất UBND quận H căn cứ Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H bồi thường tài sản trên đất theo tỷ lệ 10% do xây dựng trái phép trên đất lấn chiếm (không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền).

Về bồi thường, hỗ trợ tái định cư về đất: Diện tích đất thu hồi 77,6m² UBND phường Q xác nhận hộ gia đình bà T có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không còn nhà ở, đất ở nào khác. Nhưng ngày 5/12/2022 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H có văn bản số 640/PCC-HĐO về việc cung cấp thông tin tài liệu thể hiện gia đình bà T có thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41 tại tổ dân phố 3, diện tích 48,4m² được cấp giấy chứng nhận QSDĐ số DB 738859, ngày 26/7/2021 đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim Th.

Bà T không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư nên đã khiếu nại quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với gia đình bà T. Ngày 14/6/2024, Chủ tịch UBND quận H đã ban hành quyết định 2302/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu nội dung giữ nguyên quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với gia đình bà T. Bà T đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền để khởi kiện, trong lúc chờ Tòa án thụ lý thì Chủ tịch UBND quận H đã ban hành quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/09/2024 cưỡng chế toàn bộ nhà đất của gia đình bà T.

Căn cứ bà T khởi kiện UBND quận H và Chủ tịch UBND quận H về việc ban hành các quyết định thu hồi đất và bồi thường giải phóng mặt bằng đối với gia đình bà T.

1. Quyết định thu hồi đất của UBND quận H:

Theo quy định tại Điều 85 Luật Đất đai 2013 (nay là Điều 110 Luật Đất đai 2024) quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư trước khi thu hồi đất. 2. Khu tái định cư tập trung phải xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng, phù hợp với điều kiện, phong tục, tập quán của từng vùng, miền. 3. Việc thu hồi đất ở chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành xây dựng nhà ở hoặc cơ sở hạ tầng của khu tái định cư*”.

Theo quy định trên thì trên thực tế UBND quận H đã vi phạm những quy định trên của Luật Đất đai, không hề lập, thực hiện bố trí tái định cư cho hộ gia đình bà T trước khi ban hành quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà T, không thông báo niêm yết công khai 15 ngày tại UBND cấp xã nơi có đất thu hồi nên Quyết định số 7490/QĐ- UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi 77,6m² đất của gia đình bà T là sai về nội dung là trình tự ban hành không đúng với các quy định của pháp luật về đất đai đã xâm phạm đến quyền và lợi ích

hợp pháp của gia đình bà T là người sử dụng đất. Do vậy cần phải tuyên hủy Quyết định trên để làm lại cho đúng với quy định của pháp luật.

2. Quyết định phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư của UBND quận H:

+ Theo quy định tại Điều 86 Luật Đất đai 2013 (nay là Điều 111 Luật Đất đai 2024) về việc bố trí tái định cư cho người có đất ở thu hồi mà phải di chuyển chỗ ở: *“Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao trách nhiệm bố trí tái định cư phải thông báo cho người có đất ở thu hồi thuộc đối tượng phải di chuyển chỗ ở về dự kiến phương án bố trí tái định cư và niêm yết công khai ít nhất là 15 ngày tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và tại nơi tái định cư trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí tái định cư. Nội dung thông báo gồm địa điểm, quy mô quỹ đất, quỹ nhà tái định cư, thiết kế, diện tích từng lô đất, căn hộ, giá đất, giá nhà tái định cư; dự kiến bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi.*

Trên thực tế UBND quận H đã vi phạm các quy định của Điều 86 Luật Đất đai năm 2013 không thông báo về phương án tái định cư cho gia đình bà T được biết và niêm yết công khai tại UBND cấp xã về phương án bố trí tái định cư trước khi ra quyết định phê duyệt phương án bồi thường. Như vậy UBND quận H ban hành quyết định 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với gia đình bà T là không đúng trình tự nội dung ban hành quyết định đã xâm phạm đến quyền lợi của gia đình bà T là người bị thu hồi đất không biết gì về phương án cũng như bố trí tái định cư khi bị di chuyển do thu hồi đất.

+ Về nội dung của Quyết định 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 bồi thường về đất của UBND quận H ban hành không đúng pháp luật:

Theo khoản 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai có quy định:

“1. Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác.

2. Trường hợp đất được giao không đúng thẩm quyền đã được sử dụng ổn định trước ngày 15 tháng 10 năm 1993, không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch thì người đang sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất đã được giao theo quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định này.

Điều 11 Nghị định 47/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP) thì Đất được giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 nhưng người đang sử dụng đất đã nộp tiền để được sử dụng đất mà chưa được

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì việc bồi thường, hỗ trợ về đất được thực hiện theo quy định sau: Trường hợp sử dụng đất trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 thì người đang sử dụng đất được bồi thường về đất đối với diện tích và loại đất được giao.

Căn cứ vào các quy định nêu trên thì đất của gia đình bà T có nguồn gốc được Xí nghiệp D cấp đất cho cán bộ nhân viên sử dụng đất và làm nhà ở từ năm 1987 (trước ngày 15/10/1993), gia đình đã xây dựng nhà cửa, ăn ở sử dụng ổn định liên tục 37 năm nay, hàng năm có nộp thuế sử dụng đất thuộc trường hợp đất giao trái thẩm quyền (*không phải đất lấn chiếm và hành lang an toàn bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê như theo quyết định 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H. Vì gia đình bà T được giao đất từ năm 1987 sau đó 8 năm “tức 1995” UBND tỉnh Hà Tây mới ban hành Quyết định số 225/QĐ-UB ngày 19/05/1995 phê duyệt hành lang an toàn bảo vệ sông, kênh La Khê*). Do đó đất của gia đình bà T không vi phạm hành lang an toàn bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê và có đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Về điều kiện bồi thường đất, căn cứ Điều 11 Nghị định 47/2014/NĐ-CP (sửa đổi tại Nghị định 01/2017/NĐ-CP) thì đất của gia đình bà T được giao trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 nên được bồi thường về đất đối với diện tích và loại đất được giao. Mặt khác theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định: “*Người có đất thu hồi được bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có từ trước khi hành lang an toàn công trình được công bố, tái định cư theo quy định của pháp luật*”. Như vậy căn cứ các quy định trên thì đất của gia đình bà T thuộc trường hợp được cơ quan giao đất trước ngày (19/5/1995) có hành lang an toàn bảo vệ công trình thủy lợi, kênh La Khê nên đủ điều kiện được bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất. Việc UBND quận H căn cứ Điều 82 Luật Đất đai 2013; Điều 11, 12, 13, 14 của Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội để không bồi thường về đất cho gia đình bà T và chỉ hỗ trợ công trình xây dựng không hợp pháp là nhà ở với tỷ lệ 10% là không đúng với các quy định của Luật đất đai và các văn bản hướng dẫn.

+ Về chính sách hỗ trợ khác: Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP có quy định Hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất;

Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi; trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà không đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét hỗ trợ cho phù hợp với thực tế của địa phương; trường hợp đặc biệt trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 21, Điều 24 của Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND thành phố Hà Nội có quy định về Hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất khi Nhà nước thu hồi đất:

Hỗ trợ thuê nhà, địa điểm di chuyển tạm cư đối với hộ gia đình, cá nhân

a) Chủ sử dụng nhà ở, đất ở bị thu hồi được tiêu chuẩn tái định cư nhưng chủ đầu tư chưa kịp bố trí vào khu tái định cư theo quy định hoặc vào quỹ nhà tạm cư trung chuyển của Thành phố, nếu tự nguyện bàn giao mặt bằng đúng tiến độ và tự lo tạm cư thì được hỗ trợ tiền thuê nhà tạm cư 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/nhân khẩu thực tế ăn ở tại nơi thu hồi đất/tháng hoặc 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/hộ độc thân/tháng, nhưng mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/chủ sử dụng nhà ở, đất ở/tháng.

Nhưng trên thực tế, liên ngành bao gồm Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND quận H đã làm Tờ trình 9528/TTR-LN-STNMT-STC đề xuất thiếu chính sách hỗ trợ khác được hưởng % giá đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. UBND quận H trong phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của gia đình bà T không phê duyệt khoản hỗ trợ này là chưa đúng với quy định của pháp luật nêu tại trên.

+ Về tái định cư: Theo Điều 26 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/03/2017 của UBND TP Hà Nội quy định: Nếu bồi thường bằng căn hộ chung cư.

Trường hợp trong hộ gia đình được bồi thường về đất ở có nhiều thế hệ, đông nhân khẩu, nhiều cặp vợ chồng ăn ở thường xuyên tại địa chỉ giải phóng mặt bằng từ trước khi có Thông báo thu hồi đất, cùng chung sống trên một thửa đất ở bị thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình chung quyền sử dụng 01 (một) thửa đất ở thu hồi thì ngoài việc được bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy định này, còn được xem xét bổ sung nhà tái định cư như sau:

a) Trường hợp đông nhân khẩu, nhiều thế hệ (có từ 7 (bảy) nhân khẩu trở lên): Được bán thêm 01 (một) căn hộ tái định cư. Tổng diện tích các căn hộ tái định cư không vượt quá 3 (ba) lần diện tích đất ở bị thu hồi đủ điều kiện bồi thường. Phần diện tích vượt quá 3 (ba) lần diện tích đất ở bị thu hồi phải mua theo giá bán nhà do Ủy ban nhân dân Thành phố quy định nhân hệ số K=1,1.

Căn cứ quy định trên, gia đình bà T quá trình ăn ở trên cùng một thửa đất bị thu hồi toàn bộ với 03 hộ khẩu và 10 nhân khẩu ăn ở thường xuyên trở lên nên phải được mua 02 căn hộ tái định cư với đơn giá K= 1,1. Nhưng tại Quyết định 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 kèm theo phương án chi tiết tái định cư của gia đình bà T, UBND quận H không phê duyệt gia đình bà T được mua căn hộ tái định cư nào. Việc UBND quận H ban hành QĐ phê duyệt phương án tái định cư của gia đình bà T là không đúng với quy định của pháp luật.

Mặt khác tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP quy định “Đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn

nơi có đất ở thu hồi thì được nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất”. Việc trích dẫn thông tin tài liệu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai H số 640/PCC-HĐO đã không thể hiện thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41, tổ dân phố 3 thuộc Phường nào (Thực tế thửa đất 268 này thuộc phường L, trong khi gia đình bà T ở Phường Q), Nên đã xác định gia đình bà T đã từng có thửa đất 268 trên Phường Q là không đúng nên đã làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà T.

Khi gia đình bà T không đồng ý với quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường và tái định cư của gia đình bà T, bà T đã làm đơn khiếu nại lần 1. Ngày 14/06/2024, Chủ tịch UBND quận H ban hành Quyết định số 2302/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần 1 vẫn giữ nguyên nội dung của Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H. Việc Chủ tịch UBND quận H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại giữ nguyên quyết định của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình bà T là không đúng pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích của gia đình bà T là người bị thu hồi đất.

3. Quyết định cưỡng chế số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND quận H ban hành không đúng quy định của pháp luật.

Trong khi bà T không đồng ý với các quyết định hành chính của UBND quận H, Chủ tịch UBND quận H, gia đình bà T đang khiếu nại và khởi kiện ra TAND có thẩm quyền giải quyết xem xét tính hợp pháp của các quyết định hành chính trên thì Chủ tịch UBND quận H đã ban hành quyết định cưỡng chế quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà T. Như bà T trình bày ở phần 1 Quyết định thu hồi đất số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H ban hành trái quy định của pháp luật nên Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế quyết định thu hồi đất đối với gia đình bà T không có hiệu lực pháp luật. Về hình thức, Quyết định 2302/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận H không căn cứ pháp lý vào Quyết định số 7490/QĐ-UBND của UBND quận H là sai về hình thức.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi 77,6m² đất do hộ ông (bà) Lê Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y).

2. Hủy Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T - Nguyễn Tiến Nh; địa chỉ: số 16, TDP 6, TT D để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây, thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y).

3. Hủy Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

4. Hủy Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất.

Tại Văn bản số 99/BC-UBND ngày 19/02/2025, người bị kiện - Chủ tịch và UBND quận H có ý kiến:

Ngày 29/12/2023, UBND quận H ban hành Quyết định số 7490/QĐ-UBND về việc thu hồi 77,6m² đất do bà Lê Thị T đang quản lý, sử dụng để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước Khu vực phía tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y); Quyết định số 7507/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị T, tổng số tiền BTHT được nhận là 211,785,720 đồng. Trong đó:

1. Về thu hồi đất đối với bà Lê Thị T:

Tại Giấy xác nhận ngày 05/5/2021 và 04/10/2021 của UBND phường Q thể hiện đối với phần diện tích 77,6m² đất hiện nay gia đình bà Lê Thị T đang sử dụng thể hiện:

- 49,0m² đất có nguồn gốc đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê do Công ty thủy nông S cho Xí nghiệp D mượn đất làm lán cho bộ đội ở. Sau đó năm 1987, Xí nghiệp D cấp cho bà Lê Thị T làm nhà ở, thời điểm trước ngày 15/10/1993.

- 13,5m² bà T và chồng là ông Nh lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

- 15,1m² bà T và chồng là ông Nh lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014. Tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền.

2. Về phương án bồi thường hỗ trợ:

Ngày 29/12/2023, UBND quận H ban hành các Quyết định: số 7490/QĐ-UBND về việc thu hồi 77,6m² đất do hộ bà Lê Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H để thực hiện Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y); số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt phương án BTHT và TĐC để thực hiện Dự án đối với hộ bà Lê Thị T với tổng số tiền BTHT được nhận là: 211.785.720 đồng.

- Về đất: Diện tích 77,6m² đất bị thu hồi dự án có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê và đất lấn chiếm. Căn cứ Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 hộ gia đình không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

- Về công trình: Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ về công trình, vật kiến trúc là: 191,505,720 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống khi THĐ phải di chuyển chỗ ở: 17.280.000 đồng.

+ Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng: 3.000.000 đồng (tạm tính bàn giao MB đúng ngày quy định).

3. Về phương án tái định cư:

Tại Giấy xác nhận ngày 05/5/2021 và 04/10/2021 của UBND phường Q thể hiện hộ gia đình có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở.

- Ngày 05/12/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận H có văn bản số 640/PCC-HĐO về việc cung cấp thông tin tài liệu. Nội dung thể hiện đối với hộ ông (bà) Nguyễn Tiến Nh - Lê Thị T:

+ Có thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41, tại tổ dân phố 3, diện tích 48,5m² được cấp GCNQSD đất số DB 738859.

+ Ngày 26/7/2021, đã chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị Kim Th.

Như vậy, việc chuyển nhượng thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41, tại tổ dân phố 3, diện tích 48,5m² được cấp GCNQSD đất số DB 738859 cho bà Nguyễn Thị Kim Th được thực hiện sau thời điểm có Thông báo thu hồi đất số 1179/TB-UBND ngày 19/11/2018 của UBND quận H về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Tiến Nh - Lê Thị T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; khoản 2 Điều 27 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/02/2017 của UBND thành phố Hà Nội, hộ gia đình ông (bà) Nguyễn Tiến Nh - Lê Thị T không được tái định cư.

Tại Văn bản số 202/UBND-ĐC ngày 17/03/2025, người đại diện theo ủy quyền của UBND phường Q có ý kiến:

1. Về tài liệu chứng cứ: UBND phường cung cấp gồm:

- Giấy xác nhận của UBND phường Q ngày 30/3/2022 về việc sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; về hộ gia đình, cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y) thuộc địa bàn phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

- Xác nhận của Công an phường Q ngày 06/4/2020;

- Biên bản số 06 ngày 26/01/2021 của UBND phường Q v/v tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư đối với các hộ gia đình, cá nhân có nhà đất tài sản gắn liền với đất nằm trong diện bị thu hồi thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu thoát nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y) thuộc địa bàn phường Q, quận H, thành phố Hà Nội;

- Tờ Bản đồ số 7 đo vẽ năm 1998 hoàn thiện năm 2001 kèm theo sổ mục kê.

2. Về quan điểm của UBND phường: Đề nghị Toà căn cứ theo các quy định của pháp luật để xem xét giải quyết, UBND phường không có ý kiến nào khác.

Chủ tịch và UBND phường H là Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch và UBND quận H và của UBND phường Q có ý kiến:

Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án hành chính theo quy định pháp luật.

Tại văn bản số 1274/CTSN-QLN.CT ngày 16/7/2025, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Thủy lợi S có ý kiến:

1. Khu đất tập thể D (Khu đất), có vị trí khoảng từ K0+650 đến K0+960 bờ tả công trình thủy lợi (CTTL) kênh La Khê.

2. Các nội dung liên quan đến khu đất:

2.1. Về nguồn gốc đất:

Theo thời gian, từ năm 1963 đến nay tại các văn bản pháp luật của nhà nước: (1) Nghị định số 141-CP ngày 26/9/1963 ban hành Điều lệ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy nông; (2) Lệnh số 36-L/CTN ngày 31/8/1994 công bố Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ CTTL; (3) Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Quốc hội về khai thác và bảo vệ CTTL; (4) nay là Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 đều xác định, quy định vị trí Khu đất là đất CTTL.

2.2. Về đơn vị quản lý:

Trước đây kênh La Khê là kênh tự nhiên, từ những năm 1930 người Pháp quy hoạch thành CTTL phục vụ tưới, tiêu và thực hiện quản lý đến năm 1954. Từ sau năm 1954 đến nay, theo từng thời kỳ lần lượt do các cơ quan thuộc Bộ Thủy lợi, UBND tỉnh Hà Tây, Thành phố Hà Nội, Sở chuyên ngành quản lý. Hiện nay là Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi S thuộc UBND thành phố Hà Nội quản lý theo các quy định pháp luật liên quan.

2.3. Quá trình quản lý:

Theo hồ sơ lưu trữ của Công ty, trong quá trình quản lý CTTL kênh La Khê tại vị trí Khu đất có diễn biến:

- Ngày 06/3/1983, Xưởng D có văn bản số 80/HC đề nghị mượn tạm thời khu đất dọc bờ tả sông La Khê do Công ty quản lý thủy nông S (nay là Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi S) quản lý để làm lán cho bộ đội ở, và đã được Công ty đồng ý về chủ trương, và để thực hiện phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của Công ty, đồng thời tuân thủ quy định về phân cấp quản lý của các cơ quan Nhà nước. Nội dung này, một lần nữa được khẳng định lại tại văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995: *“XNTN sông Nhuệ rất tin tưởng đơn vị nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mượn sử dụng khu mặt bằng trên với điều kiện phải được sự đồng ý của UBND thị xã H và UBND tỉnh”*.

- Trong quá trình, Xưởng D đã tự ý cho triển khai các hoạt động xây dựng trong phạm vi khu đất khi chưa đáp ứng, không thực hiện các yêu cầu, điều kiện đề được Công ty, và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho mượn đất.

Do vậy: (1) Công ty đã có các văn bản số 109 TB-SN ngày 21/6/1993, số 120 CV-SN ngày 20/7/1993, số 99 CV/SN ngày 11/4/1995 chấm dứt hiệu lực của văn bản số 80/HC, yêu cầu Xưởng D phải khôi phục, tháo dỡ toàn bộ các công trình vi phạm; văn bản đồng thời được gửi đến, và đề nghị Bộ quốc phòng, QK3, chính quyền địa phương có biện pháp xử lý, giải tỏa. (2) Cơ quan Nhà nước có văn bản: UBND thị xã H có Quyết định số 840/QĐ-UB ngày 20/10/1993 về việc

đình chỉ xây dựng và tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép của các hộ gia đình CBCNV thuộc Xưởng D tại bờ kênh La Khê; Văn phòng Bộ Quốc phòng có Văn bản số 748 VP/QP ngày 28/4/1995 yêu cầu Thanh tra Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 3 kiểm tra xem xét, đình chỉ các vi phạm và xử lý vụ việc theo quy định.

Thực tế trên một lần nữa được khẳng định lại tại Văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995 *“Nhưng đơn vị đã không làm đúng yêu cầu, mà lại tự động phân cho cán bộ chiến sỹ, cán bộ chiến sỹ được phân lại xây dựng trái với quy định của cơ quan chuyên môn”*.

- Từ năm 1995 đến nay, Công ty tiếp tục có nhiều văn bản gửi Xưởng D, chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có liên quan về việc đề nghị ngăn chặn, xử lý các vi phạm của cá nhân, tập thể diễn ra trên khu đất. Tuy nhiên, các vi phạm không được xử lý dứt điểm, tiếp tục tồn tại và diễn biến phức tạp hơn cho đến khi bị thu hồi, giải tỏa để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (trạm bơm tiêu Y).

3. Về trình tự, thủ tục để được mượn tạm đất trong phạm vi bảo vệ CTTL kênh La Khê, theo nội dung trong các hồ sơ lưu trữ đã nêu rõ:

- Văn bản số 80/HC ngày 06/3/1983: *“hình thức xây dựng tạm thời”; “trước khi xây dựng phải thông qua đồ án và bố trí mặt bằng với Công ty S”; “Đơn vị phải bảo đảm trật tự trị an, có trách nhiệm bảo vệ công trình thủy lợi an toàn trong khu vực của mình. Không được cho bất kỳ tập thể hoặc cá nhân nào mượn đất xây dựng hoặc làm việc khác trong khu vực đó”; “Khi không sử dụng nữa, đơn vị phải bàn giao trả Công ty”*.

- Văn bản số 99 CV/SN ngày 11/4/1995: *“Đến ngày 23/6/1987 Xưởng D có công văn gửi các cấp đề nghị cho làm nhà cấp 4. XNTN S và Sở Thủy lợi H (nay là T) đã có ý kiến là: Xưởng D phải làm theo quy định của XNTN S tại Công văn số 80/HC ngày 06/3/1983 và đề nghị tỉnh, thị xã H và các cơ quan chức năng giải quyết đủ thủ tục thì Xưởng D mới được sử dụng khu đất mượn đó”*.

- Văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995: *“đơn vị mượn sử dụng khu mặt bằng trên với điều kiện phải được sự đồng ý của UBND thị xã H và UBND tỉnh”*.

4. Từ các nội dung, thông tin đã nêu tại các Mục 1, 2, 3 nêu trên: Xưởng D trong khi chưa (không) làm đủ thủ tục, trình tự để được cho phép mượn tạm đất, mà đã tự ý chia đất cho các hộ để xây dựng nhà kiên cố trên mặt bằng. Ngoài ra, các hộ đã xây dựng còn cố tình chiếm tiếp số diện tích đất còn lại trên thân đê kênh La Khê. Việc này, tại các văn bản đều kết luận là hoàn toàn sai trái. Khi phát hiện, Công ty và các cơ quan chức năng đã xử lý nhiều lần, nhưng đơn vị không thi hành nghiêm túc. Do vậy, việc Xưởng D cấp đất cho các hộ là lấn chiếm, cấp trái thẩm quyền.

5. Trong thời gian qua, Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển Thủy lợi S đã tham gia quá trình Tòa án xét xử các vụ án “Khởi kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” của các hộ liên quan đến Khu đất D theo triệu tập của Tòa án. Tính chất các vụ án là tương đồng. Đến nay, Tòa án nhân dân thành

phố Hà Nội đã có Quyết định xử một trong số các vụ án trên, với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty hoàn toàn đồng ý, chấp hành.

6. Công ty cung cấp các tài liệu liên quan như sau:

- Văn bản số 80/HC ngày 06/3/1983 của Cục Hậu Cần - Xưởng D về ý kiến trả lời của Công ty;

- Văn bản số 109 TB-SN ngày 21/6/1993 của Công ty gửi Xưởng D;

- Văn bản số 120 CV-SN ngày 20/7/1993 của Công ty gửi Xưởng D;

- Quyết định số 840/QĐ-UB ngày 20/10/1993 của UBND thị xã H về việc đình chỉ xây dựng và tháo dỡ các công trình xây dựng trái phép của các hộ gia đình CBCNV thuộc Xưởng D;

- Văn bản số 99 CV/SN ngày 11/4/1995 của Công ty gửi Xưởng D về việc vi phạm hành lang bảo vệ sông La Khê;

- Văn bản số 748 VP/QP ngày 28/4/1995 của Văn phòng Bộ Quốc phòng;

- Văn bản số 192 TB/SN ngày 20/6/1995 của Công ty gửi Đội sản xuất thuộc QK3;

- Văn bản số 231 CV/CT ngày 18/8/1999 của Công ty gửi Bộ Tư lệnh quân khu 3 và Cục Hậu cần quân khu 3;

- Văn bản số 128/CV/CT ngày 24/5/2000 của Công ty gửi UBND thị xã H, UBND phường Q.

Đề nghị Tòa án xem xét, xét xử vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai của Hộ gia đình bà Lê Thị T: ông Nguyễn Tiến Nh, bà Nguyễn Thị Thu Ph, ông Nguyễn Văn Th, cháu Nguyễn Thành Tr, cháu Nguyễn Phương H:

Có ý kiến hoàn toàn đồng ý nội dung yêu cầu khởi kiện và bản tự khai của bà Lê Thị T. Tất cả những ý kiến của bà T cũng là ý kiến của hộ gia đình. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với hộ bà Lê Thị T.

Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về: Hủy Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Hủy Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T - Nguyễn Tiến Nh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2025/HC-ST ngày 21/8/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1,2,9,10 Điều 3; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 3,4 Điều 59; điểm a khoản 2, điểm a

khoản 3 Điều 116; Điều 157; khoản 1 Điều 158; khoản 2 Điều 173; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 16; Điều 62; điểm a khoản 2 Điều 66, Điều 69, 71, 74, 75, 204 Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017, số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND Thành phố Hà Nội; Văn bản số 297/UBND-TNMT ngày 25/01/2025 của UBND Thành phố Hà Nội; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T:

- Hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất) Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T – Nguyễn Tiến Nh để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y).

- Hủy một phần Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (lần đầu).

2. Buộc Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, xem xét phê duyệt lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T – Nguyễn Tiến Nh để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y) theo phần nhận định của Bản án và theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu hủy Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lê Thị T.

4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T về yêu cầu hủy Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H về việc thu hồi 77,6m² đất do hộ bà Lê Thị T đang sử dụng tại phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để thực hiện dự án: Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y).

Bác các yêu cầu khác của bà Lê Thị T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/8/2025, người khởi kiện là bà Lê Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người khởi kiện đề nghị Hội đồng xem xét việc hộ gia đình bà T thuộc diện được hỗ trợ tái định cư vì gia đình bà T ở phường Q và trong địa bàn phường Q, hộ gia đình bà T không có nơi ở nào khác; thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41 (đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Kim Th) là ở phường La Khê. Việc xác định hộ gia đình bà T từng có thửa đất 268 trên địa bàn phường Q là không đúng, làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình bà T.

Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, người khởi kiện là bà Lê Thị T có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định theo đúng quy định tại các điều 205, 206, 209 Luật Tố tụng hành chính nên kháng cáo là hợp pháp, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tuy nhiên, phiên tòa đã được triệu tập nhiều lần, các đương sự vắng mặt không có kháng cáo, đã được tổng đạt giấy triệu tập, thông báo mở phiên tòa hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiếp tục giải quyết vụ án.

[3] Về đối tượng khởi kiện, theo đơn và trình bày của người khởi kiện thì bà Lê Thị T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất; Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu; Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/09/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện, thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp với các quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về thời hiệu khởi kiện, 19/8/2024, bà Lê Thị T gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với các Quyết định hành chính nêu trên. Tòa án cấp sơ thẩm xác định việc khởi kiện của bà Lê Thị T bảo đảm về thời hiệu theo quy định tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính là đúng.

[5] Xét yêu cầu của người khởi kiện, thấy rằng: Về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của hộ bà Lê Thị T: Theo Giấy xác nhận ngày 05/5/2021, 04/10/2021, 30/3/2022 của UBND phường Q thể hiện: Tổng diện tích đất đang sử dụng là 77,6m²; diện tích đất bị thu hồi là 77,6m² tại thửa đất số 43 tờ số 02 theo trích đo bản đồ thu hồi đất thực hiện dự án; diện tích đất không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 77,6m²; diện tích còn lại: 0m². Nguồn gốc diện tích 77,6m² đất bị thu hồi của hộ gia đình bà Lê Thị T thuộc địa bàn phường Q (nay là phường H) được xác định gồm: (1) 49,0m² đất có nguồn gốc đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi La Khê do Công ty thủy nông S cho Xí nghiệp D mượn đất làm lán cho bộ đội ở năm 1983; năm 1987 Xí nghiệp D cấp cho bà Lê Thị T 49,0m² đất làm nhà ở. (2) 13,5m² gia đình bà Lê Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004; tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. (3) 15,1m² gia đình bà Lê Thị T lấn chiếm đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê, thời điểm từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; tại thời điểm lấn chiếm không có biên bản ngăn chặn của cấp có thẩm quyền. Như vậy hộ bà Lê Thị T sử dụng đất có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty thủy nông S cho Xí nghiệp D mượn và đất lấn chiếm.

[6] Xét Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc thu hồi đất: Dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y) là dự án đầu tư công, thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định Điều 62 Luật Đất đai năm 2013. Căn cứ vào nguồn gốc đất hộ bà Lê Thị T đang sử dụng và nhu cầu của Dự án, UBND quận H đã ban hành Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc thu hồi đất là có căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T đề nghị hủy Quyết định số 7490/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H là có căn cứ.

[7] Xét Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66, điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì UBND quận H ban hành Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục. Xét thấy, diện tích đất hộ gia đình bà Lê Thị T sử dụng có nguồn gốc là đất hành lang bảo vệ công trình thủy lợi kênh La Khê do Công ty thủy nông S cho Xí nghiệp D mượn và do hộ gia đình bà T lấn chiếm trong quá trình sử dụng, không phải đất được giao trái thẩm quyền, không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 23 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Từ thời điểm năm 1987, hộ gia đình bà Lê Thị T sử dụng làm nhà ở đã vi phạm Luật Đất đai, Pháp luật bảo vệ các công trình thủy lợi, Pháp lệnh đê điều. Đối với loại đất này, Luật Đất đai các thời kỳ đều xác định không thuộc trường hợp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Theo quy định tại Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích đất hộ gia đình bà Lê Thị T bị thu hồi không đủ điều kiện để bồi

thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. UBND quận H ra quyết định không bồi thường về đất khi thu hồi đất của hộ gia đình bà Lê Thị T là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về yêu cầu được hỗ trợ tái định cư, tại Giấy xác nhận ngày 05/5/2021 và 04/10/2021 của UBND phường Q thể hiện hộ gia đình bà T có hộ khẩu thường trú tại phường Q, không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn phường, phải di chuyển chỗ ở. Ngày 05/12/2022, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận H có Văn bản số 640/PCC-HĐO cung cấp thông tin về việc hộ ông (bà) Nguyễn Tiến Nh – Lê Thị T có thửa đất số 268, tờ bản đồ số 41, tại tổ dân phố 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, diện tích 48,5m² được cấp GCNQSD đất số DB 738xxx; đã chuyển nhượng thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị Kim Th ngày 26/7/2021. Mặc dù, việc chuyển nhượng đất số 268, tờ bản đồ số 41, tại tổ dân phố 3, phường L, quận H, thành phố Hà Nội cho bà Nguyễn Thị Kim Th được thực hiện sau thời điểm có Thông báo thu hồi đất số 1179/TB-UBND ngày 19/11/2018 của UBND quận H về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Tiến Nh – Lê Thị T, nhưng diện tích đất này tọa lạc tại phường L, không phải phường Q nơi hộ gia đình bà T đăng ký hộ khẩu thường trú và là nơi có diện tích đất bị thu hồi. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hộ gia đình bà T không thuộc diện được xem xét hỗ trợ tái định cư là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần hủy nội dung này trong Quyết định 7507/QĐ-UBND để UBND phường H xem xét lại theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[9] Ngày 25/01/2025, UBND Thành phố Hà Nội ban hành Văn bản số 297/UBND-TNMT về chính sách hỗ trợ khi thực hiện công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Trạm bơm tiêu Y thuộc địa bàn quận H; UBND Thành phố Hà Nội đồng ý với đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 9903/STNMT-QHKHSDĐ ngày 06/12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc giải quyết vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trạm bơm tiêu Y thuộc địa bàn quận H; theo đó, UBND Thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024 để có cơ chế đặc thù đối với các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất hành lang kênh đã xây dựng nhà ở ở hoặc kinh doanh ổn định. Xét thấy, diện tích đất bị thu hồi của gia đình bà Lê Thị T thuộc trường hợp được điều chỉnh theo cơ chế đặc thù. Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T, hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất) trong Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 để UBND quận H (nay là UBND phường H) giải quyết lại về nội dung này là có căn cứ, bảo đảm quyền lợi của hộ gia đình bà Lê Thị T.

[10] Về yêu cầu đối với Quyết định số 4129/QĐ-UBND ngày 12/9/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lê Thị T: Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị T xin rút yêu cầu hủy Quyết định này. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đã rút là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

[11] Về yêu cầu đối với Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (lần đầu): Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút yêu cầu hủy Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với hộ gia đình bà Lê Thị T. Tuy nhiên, Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND quận H có nội dung giữ nguyên Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Lê Thị T. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính, hủy một phần Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của Chủ tịch UBND quận H về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (lần đầu) là phù hợp, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện.

[12] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị T, sửa quyết định của bản án sơ thẩm về việc hủy nội dung về tái định cư trong Quyết định 7507/QĐ-UBND để UBND phường H xem xét lại theo quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[13] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 241, khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị T; sửa quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 368/2025/HC-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T:

+ Hủy một phần (phần bồi thường, hỗ trợ về đất, tái định cư) Quyết định số 7507/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T - Nguyễn Tiến Nh để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y).

+ Hủy một phần Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 14/06/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H (nay là UBND phường H), thành phố Hà Nội về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị T (lần đầu).

+ Buộc Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hà Nội phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định pháp luật, xem xét phê duyệt lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông (bà) Lê Thị T - Nguyễn Tiến Nh để thực hiện dự án Cải thiện hệ thống tiêu nước khu

vực phía Tây thành phố Hà Nội (Trạm bơm tiêu Y) theo quy định của pháp luật.

2. Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị T không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Chu Thành Quang